

## **QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Tân Minh**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 229-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng;
- Căn cứ Kế hoạch số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của BTV Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 1929-QĐ/TU, ngày 20/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thành lập Đảng bộ xã Tân Minh; Quyết định số 2029-QĐ/TU, ngày 23/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Tân Minh, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Minh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ Quyết định số 18-QĐ/ĐU, ngày 10/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Tân Minh;

- Xét đề nghị của Ban xây dựng Đảng Đảng ủy xã Tân Minh,

### **BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Tân Minh (kèm theo).

**Điều 4:** Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Tân Minh; các cơ quan, đơn vị có liên quan và các đồng chí có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

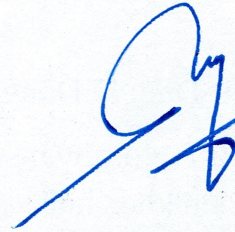
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- BTV Thành ủy
- Các ban của Thành ủy
- Văn phòng Thành ủy,
- Văn phòng UBND Thành phố,
- TTĐU, HĐND, UBND xã,
- Như Điều 4,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

(để  
báo  
cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Quang Huy**

**QUY CHẾ**

**Làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Tân Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19-QĐ/HU, ngày 10/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Minh)*

-----

**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc; trách nhiệm của các thành viên, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Tân Minh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo); chế độ thông tin, báo cáo và cơ chế phối hợp của Ban Chỉ đạo.

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên phạm vi toàn xã.

**Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo****1. Chức năng Ban Chỉ đạo**

Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Tân Minh.

**2. Nhiệm vụ**

- Nghiên cứu, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã trong việc triển khai các chính sách, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp các cấp ủy, tổ chức đảng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; rà soát chính sách, pháp luật, thủ tục hành chính liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để kiến nghị, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thực hiện.

- Chỉ đạo các cấp ủy kiểm tra, xử lý tổ chức đảng, đảng viên không thực hiện nghiêm nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm trong tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo định hướng thông tin tuyên truyền về chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Trung ương, thành phố. Chỉ đạo xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng việc tuyên truyền về công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về tình hình, kết quả công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

### 3. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

- Yêu cầu các tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn; việc thực hiện các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp xã; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Kiến nghị với Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý cán bộ, đảng viên có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Được thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo; thành viên Tổ giúp việc hoạt động kiêm nhiệm; điều kiện làm việc do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo bảo đảm.

### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban**

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã và các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì, định hướng thảo luận và kết luận các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

4. Trong trường hợp đột xuất không họp Ban Chỉ đạo, Trưởng ban quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

5. Quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực**

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Cơ quan Thường trực trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo; tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo; ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

3. Tham mưu Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo rà soát, triển khai các chính sách thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

4. Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch của UBND thành phố triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; chỉ đạo các phòng, ban thuộc UBND xã triển khai thực hiện.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của các đồng chí Phó Trưởng ban**

1. Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Thay mặt Trưởng ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo, ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

3. Đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch của các cơ quan Đảng triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## **Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo Thường trực Ban Chỉ đạo**

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và Ủy viên Thường trực, có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chỉ đạo việc thực hiện Chương trình công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa các phiên họp của Ban Chỉ đạo.
2. Kiến nghị với Thường trực Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.
3. Quyết định việc sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.
4. Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế đặc thù để đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã.
5. Đề xuất, tham mưu bố trí cán bộ phù hợp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Chỉ đạo về những công việc đã cho chủ trương nêu tại Khoản 4, 5, Điều này.

## **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo**

Phòng Văn hóa - Xã hội là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo; hỗ trợ hoạt động các thành viên Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết.

Cơ quan Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.
2. Chủ trì tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo hằng năm và theo từng giai đoạn cụ thể; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả triển khai thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên phạm vi toàn xã; chuẩn bị tài liệu các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.
3. Đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

4. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

5. Tham mưu bảo đảm kinh phí, các điều kiện làm việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo**

1. Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về những nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về các chủ trương, giải pháp, biện pháp thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp xã hiệu quả, nhất là những chủ trương, giải pháp gắn với lĩnh vực, địa bàn được phân công trực tiếp phụ trách, quản lý.

3. Chịu trách nhiệm cùng với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo liên quan đến lĩnh vực cơ quan, đơn vị, địa phương được giao phụ trách.

5. Được sử dụng bộ máy của cơ quan, tổ chức do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

## **Chương II**

### **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 9. Nguyên tắc làm việc**

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Đảng ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; giải quyết công việc đúng phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm đúng thời hạn, hiệu quả và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, bảo đảm sự thống nhất. Trưởng Ban Chỉ đạo là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban Chỉ đạo; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định một số nội dung theo phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo; các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách

nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo triển khai nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết. Trưởng Ban Chỉ đạo có thể phân công, ủy quyền cho các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp, trường hợp không thể tham dự họp, phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho người đại diện cơ quan, đơn vị dự họp; ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của thành viên Ban Chỉ đạo.

### **Điều 10. Chế độ làm việc**

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình làm việc hằng năm, họp thường kỳ 6 tháng một lần, khi có yêu cầu của Trưởng ban hoặc Thường trực. Thường trực Ban Chỉ đạo họp thường kỳ 3 tháng một lần, họp bất thường khi cần.

2. Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định các nội dung công tác trọng tâm, chương trình làm việc và kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã. Kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan để thực hiện.

3. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo tổ chức Hội nghị chuyên đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã với các ban đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

4. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ Trưởng ban quyết định triệu tập các phiên họp, cuộc họp bất thường của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

### **Điều 11. Quan hệ công tác**

1. Với Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi có yêu cầu, Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả hoạt động với Ban Thường vụ và đề xuất về định hướng công tác trong thời gian tiếp theo.

2. Với các ban, chi bộ đảng trực thuộc

- Ban Chỉ đạo chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chịu sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo tình hình, kết quả thực hiện.

### **Điều 12. Chế độ báo cáo**

1. Định kỳ hàng quý, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo bằng văn bản với Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban và Ban Chỉ đạo.

2. Định kỳ 3 tháng một lần, các cơ quan được Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ báo cáo Ban Chỉ đạo bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo và các nội dung có liên quan.

3. Định kỳ hàng quý, các tổ chức đảng trực thuộc, các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp xã.

### **Điều 13. Con dấu và kinh phí hoạt động**

1. Khi ký các văn bản của Ban Chỉ đạo: Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy) sử dụng con dấu của Đảng ủy; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Thường trực là Chủ tịch UBND xã sử dụng con dấu của UBND xã; đồng chí Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Thành viên - Thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Phòng Văn hóa - Xã hội; các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình.

2. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu và tài khoản của Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được cân đối bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ Quy chế này, Ban Chỉ đạo thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Ban Chỉ đạo.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc phát sinh, thành viên Ban Chỉ đạo kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo, đề xuất kịp thời với Trưởng Ban Chỉ đạo để xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.